

PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Nêu quy tắc thực hiện các phép tính với đa thức nhiều biến.

Câu 2. Viết dạng tổng quát bảy hằng đẳng thức đáng nhớ.

Câu 3. Thế nào là phân tích đa thức thành nhân tử? Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử.

Câu 4. Thế nào là phân thức đại số? Điều kiện xác định của phân thức đại số.

Câu 5. Phát biểu định nghĩa hai phân thức bằng nhau? Nêu tính chất cơ bản của phân thức đại số?

Câu 6. Nêu quy tắc rút gọn phân thức; quy tắc quy đồng mẫu thức nhiều phân thức.

Câu 7. Nêu các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia các phân thức.

Câu 8. Phát biểu định nghĩa hàm số, mặt phẳng tọa độ, tọa độ của một điểm, đồ thị của hàm số?

Câu 9. Nêu đặc điểm nhận biết hình chóp tam giác đều, tứ giác đều. Viết công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều, tứ giác đều.

Câu 10. Phát biểu định lý Pytago và định lý Pytago đảo.

Câu 11. Nêu định nghĩa tứ giác, định lý tổng các góc trong 1 tứ giác.

Câu 12. Phát biểu định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết: hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật. Vẽ hình minh họa.

PHẦN II: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A – BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Kết quả rút gọn của biểu thức $(x^3 - 27):(x - 3) - (x + 3)(x - 3)$ là:

A. $3x$

B. $3x + 18$

C. $2x^2 + 3x$

D. $-3x + 18$.

Câu 2. Đa thức $2(x - 1) - 3x$ nhận giá trị bằng 0 khi x nhận giá trị là:

A. -2

B. 2

C. 1

D. -1 .

Câu 3. Kết quả phép tính $(-3x + 2)(3x + 2)$ là:

A. $9x^2 - 4$

B. $9x^2 + 4x + 4$

C. $4 - 9x^2$

D. $9x^2$.

Câu 4. Phân tích đa thức $x^2 + 12x + 36$ thành nhân tử ta được đa thức:

A. $-(x + 6)^2$

B. $(x + 6)^2$

C. $(x - 6)^2$

D. $(6 - x)^2$.

Câu 5. Điều kiện xác định của phân thức $\frac{1}{x - 3}$ là:

A. $x - 3 > 0$

B. $x - 3 < 0$

C. $x - 3 \neq 0$

D. $x - 3 = 0$

Câu 6. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $\frac{(x - 1)^2}{x - 2} = \frac{(1 - x)^2}{2 - x}$

B. $\frac{3x}{(x + 2)^2} = \frac{3x}{(x - 2)^2}$

$$C. \frac{3x}{(x+2)^2} = \frac{-3x}{(x-2)^2}$$

$$D. \frac{3x}{(x+2)^2} = \frac{3x}{(-x-2)^2}$$

Câu 7. Trong đẳng thức $\frac{2x^2+1}{4x-1} = \frac{8x^3+4x}{Q}$, Q là đa thức

A. $4x$

B. $4x^2$

C. $16x - 4$

D. $16x^2 - 4x$.

Câu 8. Phân thức đối của phân thức $\frac{3}{x+1}$

A. $\frac{-3}{x+1}$

B. $\frac{x+1}{3}$

C. $\frac{-3}{-x-1}$

D. $\frac{-3}{x-1}$.

Câu 9. Kết quả thu gọn nhất của tổng $\frac{2-3x}{6x^2y} + \frac{2x+1}{6x^2y} + \frac{2x-3}{6x^2y}$ là

A. $\frac{-1}{6xy}$

B. $\frac{1}{6x^2y}$

C. $\frac{1}{6xy}$

D. $\frac{x}{6xy}$.

Câu 10. Kết quả của phép tính $\frac{4x+1}{7x^2} - \frac{1-3x}{7x^2}$ là

A. $\frac{1}{7x}$

B. $\frac{7x-2}{7x^2}$

C. $\frac{7}{x}$

D. $\frac{1}{x}$.

Câu 11. Phân thức nghịch đảo của phân thức $\frac{x}{x+2}$ với $x \neq 0$; $x \neq -2$ là:

A. $\frac{x}{x+2}$

B. $\frac{x+2}{x}$

C. $-\frac{x+2}{x}$

D. $-\frac{x}{x+2}$.

Câu 12. Có bao nhiêu giá trị của x để phân thức $\frac{x^2-9}{11}$ có giá trị bằng 0?

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3.

Câu 13. Kết quả phép tính $\frac{5x+2}{3xy^2} : \frac{10x+4}{x^2y}$ là:

A. $\frac{6y}{x^2}$

B. $\frac{x^2}{6y}$

C. $\frac{6y}{x}$

D. $\frac{x}{6y}$.

Câu 14. Hàm số nào sau đây là hàm số bậc nhất?

A. $y = 0x + 3$

B. $y = 3x^2 + 2$

C. $y = 2x$

D. $y = 0$

Câu 15. Cho hình chóp tam giác đều có độ dài cạnh đáy là 7cm, độ dài trung đoạn của hình chóp là 8cm. Diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều là:

A. 44 cm^2

B. 84 cm^2

C. 45 cm^2

D. 50 cm^2

Câu 16. Tam giác có độ dài ba cạnh trong mỗi trường hợp sau có phải là tam giác vuông hay không?

A. 10cm, 11cm; 9cm.

B. 13cm; 8cm; 6cm.

C. 6cm; 10cm; 8cm.

D. 6cm; 11cm; 12cm.

Câu 17. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB = 20\text{cm}$, $AC = 21\text{cm}$. Độ dài cạnh BC là:

A. 21cm.

B. 39cm.

C. 29cm.

D. 26cm.

Câu 18. Tứ giác ABCD có số đo $\hat{A} = 80^\circ$, $\hat{B} = 100^\circ$, $\hat{C} = 110^\circ$ thì số đo $\hat{D} = ?$:

A. 90° .

B. 80° .

C. 70° .

D. 100° .

Câu 19. Cho các khẳng định sau:

A. Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau.

- B. Hình thang có hai cạnh bên bằng nhau là hình thang cân.
 C. Trong hình chữ nhật, giao điểm của hai đường chéo cách đều bốn đỉnh của hình chữ nhật.
 D. Hình bình hành có hai cạnh kề bằng nhau là hình chữ nhật.
 Số khẳng định đúng là:

A. 0. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 20. Hình bình hành ABCD là hình chữ nhật khi

A. $AB = BC$. B. $AC = BD$. C. $BC = CD$. D. $AC \perp BD$.

B – BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1. Thực hiện phép tính:

- a) $3x^2(x^2 - 4x + 6)$ e) $4x(3x - 5) - 2(4x + 1) - x - 7$
 b) $(x^2 - 2x + 3)(x - 4)$ f) $\left(x^3y^3 - \frac{1}{2}x^2y^3 - 4x^3y^2\right) : 2x^2y$
 c) $\left(2x^2 - \frac{1}{3}xy + y^2\right)(-3x^3)$ g) $(x+1)^2 - (x-1)^2 - 3(x-3)(x+3)$
 d) $-a^2(3a - 5) + 4a(a^2 - a)$ h) $(3x - 5)(2x + 11) - 6(x + 7)^2$

Bài 2. Cho các đa thức:

$$A = (x + 2)(x^2 - 2x + 4) + 2(x + 1)(1 - x);$$

$$B = (2x - y)^2 - 2(4x^2 - y^2) + (2x + y)^2 + 4(y + 2)$$

- a) Thu gọn đa thức A và B.
 b) Tính giá trị của đa thức A tại $x = 2$.
 c) Chứng minh rằng giá trị biểu thức B luôn dương với mọi giá trị của x, y .

Bài 3. Phân tích đa thức thành nhân tử

- a) $3x^3y^8 - 6x^2y^2 + 9xy$ b) $7x^2(x - 3y) + 14xy(x - 3y)$
 c) $\frac{2}{5}x(y - 1) - \frac{2}{5}y(y - 1)$ d) $\frac{2}{5}x^2 + 5x^3 + x^2y$
 e) $7x^3y - 3xyz - 21x^2 + 9z$ g) $4x^2 - 2x - y^2 - y$

Bài 4. Tìm x , biết:

- 1) $x^2 - 3x = 0$ 5) $x^3 - x^2 + 3 - 3x = 0$
 2) $(x^3 - 4x^2) - (x - 4) = 0$ 6) $\frac{x-1}{x+2} = \frac{x+2}{x+1}$ (với $x \neq -2; x \neq -1$)
 3) $(4x^2 - 25)^2 - 9(2x - 5)^2 = 0$ 7) $\frac{1}{x} + \frac{2}{x+1} = 0$ (với $x \neq 0; x \neq -1$)
 4) $5x^3 - 7x^2 - 15x + 21 = 0$ 8) $\frac{9-x^2}{x} : (x-3) = 1$ (với $x \neq 0; x \neq 3$)

Bài 5. Cho các phân thức sau:

$$A = \frac{2x+6}{(x+3)(x-2)}$$

$$B = \frac{x^2-9}{x^2-6x+9}$$

$$C = \frac{9x^2-16}{3x^2-4x}$$

$$D = \frac{x^2+4x+4}{2x+4}$$

$$E = \frac{2x-x^2}{x^2-4}$$

$$F = \frac{3x^2+6x+12}{x^3-8}$$

- a) Viết điều kiện xác định của mỗi phân thức trên.

b) Rút gọn các phân thức trên.

c) Tìm x để giá trị của các phân thức trên bằng 0.

Bài 6. Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{x+1}{2x+6} + \frac{2x+3}{x^2+3x}$

e) $\frac{x+3}{x+1} + \frac{2x-1}{x-1} + \frac{x+5}{x^2-1}$

b) $\frac{3}{2x+6} - \frac{x-6}{2x^2+6x}$

g) $\frac{1}{3x-2} - \frac{1}{3x+2} - \frac{3x-6}{4-9x^2}$

c) $\frac{x}{x-2y} + \frac{x}{x+2y} + \frac{4xy}{4y^2-x^2}$

h) $\left(\frac{1}{x+4} + \frac{8}{x^2-16} \right) : \frac{x+1}{x-4}$

d) $\frac{3}{2x^2y} + \frac{5}{xy^2} + \frac{x}{y^3}$

k) $\frac{x^2-6}{x-3} + \frac{x^2+3x}{2x+3} \cdot \left(\frac{x}{x^2-9} - \frac{x+3}{x^2-3x} \right)$

Bài 7. Cho hai biểu thức:

$$A = \frac{x+2}{x-5} \quad \text{và} \quad B = \frac{3}{x+5} + \frac{20-2x}{x^2-25} \quad \text{với } x \neq 5; x \neq -5$$

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = -2$;

b) Chứng minh $B = \frac{1}{x-5}$

c) Tìm giá trị của x để $A = B$

Bài 8. Cho hai biểu thức $A = \frac{x+2}{x+1}$ và $B = \frac{3}{x-1} - \frac{x+5}{x^2-1}$ với $x \neq \pm 1$

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 4$;

b) Chứng minh: $B = \frac{2}{x+1}$

c) Tìm tất cả giá trị của x để $A - B = 0$

Bài 9. Chú Minh đi ô tô từ Hà Nội về quê. Từ nhà chú đến đường cao tốc dài khoảng 20km, xe chạy trong thành phố với vận tốc x (km/h). Trên 50km đường cao tốc, xe tăng vận tốc 55km/. Ra khỏi cao tốc, xe còn phải chạy thêm 15 phút thì về đến quê.

a) Viết các phân thức biểu thị thời gian xe chạy trong thành phố và thời gian xe chạy trên đường cao tốc.

b) Viết phân thức biểu thị tổng thời gian chú Minh đi từ Hà Nội về quê.

Bài 10. Một xưởng may lập kế hoạch may 80 000 bộ quần áo trong x ngày. Nhờ cải tiến kỹ thuật, xưởng đã hoàn thành kế hoạch sớm 11 ngày và may vượt kế hoạch 100 bộ quần áo.

a) Hãy viết phân thức theo biến x biểu thị số bộ quần áo mỗi ngày xưởng may được theo kế hoạch.

b) Viết phân thức biểu thị số bộ quần áo thực tế xưởng may được mỗi ngày.

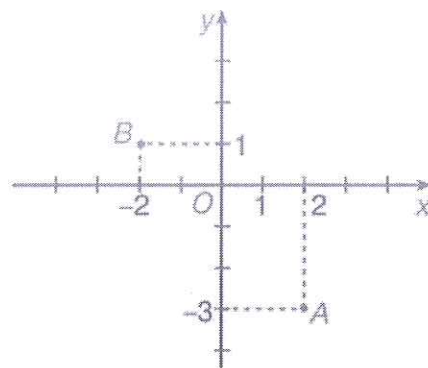
c) Viết biểu thức biểu thị số bộ quần áo mỗi ngày xưởng may được nhiều hơn so với kế hoạch.

d) Nếu theo kế hoạch, mỗi ngày xí nghiệp may 800 bộ quần áo thì nhờ cải tiến kỹ thuật, mỗi ngày xưởng may được nhiều hơn so với kế hoạch bao nhiêu bộ quần áo?

Bài 11. Cho hình vẽ bên.

a) Hãy viết tọa độ điểm A, B trong hình bên.

b) Xác định điểm C(0; -2) và D(-1; 0) trên mặt phẳng tọa độ Oxy được vẽ trong hình bên.



Bài 12. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, hãy xác định mỗi điểm sau:

a) M(0; 3); b) N(-2; 0); c) P(-3; -2); d) Q(2; 4)

Bài 13. Với giá trị nào của m thì mỗi hàm số sau là hàm số bậc nhất?

a) $y = (m - 3)x + 5$

b) $y = (2m - 10)x - 3.$

Bài 14. Cho hàm số $y = -2x + 3$. Tìm giá trị của y tương ứng với mỗi giá trị sau của x :

$$x = -1; x = 0; x = \frac{1}{2}; x = 2.$$

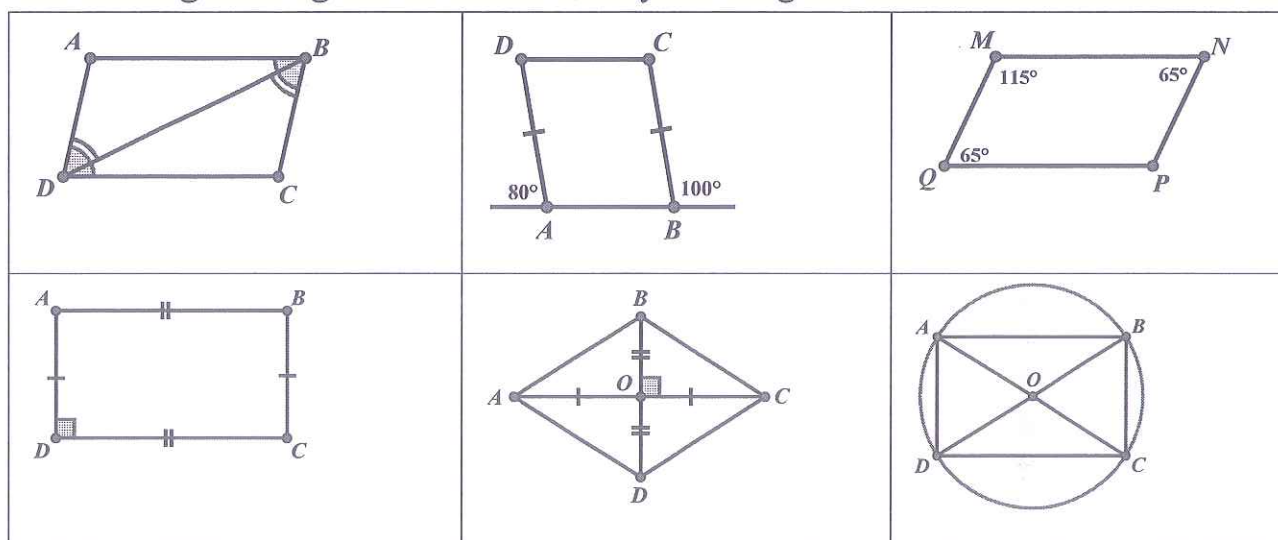
Bài 15. Giá cước điện thoại cố định của một hãng viễn thông bao gồm cước thuê bao là 22 000 đồng/tháng và cước gọi là 800 đồng/phút.

a) Lập công thức tính số tiền cước điện thoại y (đồng) phải trả trong tháng khi gọi x phút.

b) Tính số tiền cước điện thoại phải trả khi gọi 75 phút.

c) Nếu số tiền cước điện thoại phải trả là 94 000 đồng thì tổng tháng đó thuê bao đã gọi bao nhiêu phút?

Bài 16: Tứ giác trong mỗi hình vẽ dưới đây là hình gì? Vì sao?



Bài 17: Cho hình bình hành ABCD. Gọi E là trung điểm của AB, F là trung điểm của CD.

a) Chứng minh: Tứ giác AECF là hình bình hành.

b) AF cắt DE tại M, BF cắt CE tại N. Chứng minh: Tứ giác EMFN là hình bình hành.

c) Chứng minh: AC, EF, MN đồng quy.

d) Tìm điều kiện của hình bình hành ABCD để tứ giác AECF là hình thoi.

Bài 18. Cho hình bình hành ABCD, đường phân giác của góc ADC cắt AB tại M, phân giác của góc ABC cắt CD tại N.

a) Chứng minh: AM = AD.

b) Chứng minh: Tứ giác MBND là hình bình hành.

c) Gọi O là trung điểm của MN. Chứng minh 3 điểm A, O, C thẳng hàng.

d) Tứ giác ANCM là hình bình hành.

Bài 19. Cho hình thang ABCD ($AB \parallel CD$), $AB = 2CD$. Hai tia AD và BC cắt nhau tại

I. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB, CD. Chứng minh:

a) Các tứ giác ADCM, BCDM, CIDM là hình bình hành.

b) Ba điểm M, N, I thẳng hàng.

Bài 20: Cho hình bình hành ABCD. Hạ AH và CK vuông góc với BD (H, K thuộc BD).

a) Chứng minh: $\triangle AHD = \triangle CKB$.

b) Tứ giác AHCK là hình bình hành.

c) AH cắt CD tại M, CK cắt AB tại N. Chứng minh: Tứ giác AMCN là hình bình hành.

d) Chứng minh: AC, BD, MN đồng quy.

Bài 21: Cho $\triangle ABC$ cân tại A, trung tuyến AM. Gọi I là trung điểm AC, trên tia MI lấy K sao cho I là trung điểm MK. Chứng minh:

a) Tứ giác AMCK là hình bình hành. b) Tứ giác AMCK là hình chữ nhật.

c) Tứ giác ABMK là hình bình hành.

b) Trên tia đối của tia MA lấy điểm E sao cho $ME = MA$. Chứng minh tứ giác ABEC là hình thoi.

Bài 22: Cho hình bình hành ABCD. Lấy K và E trên đường chéo BD sao cho $DK = BE$ (K nằm giữa D và E).

a) Chứng minh $\triangle ADK = \triangle CBE$.

b) Chứng minh: Tứ giác AKCE là hình bình hành.

c) Đường thẳng AK cắt cạnh CD tại M, đường thẳng CE cắt cạnh AB tại N, AC cắt BD tại O. Chứng minh: 3 điểm M, O, N thẳng hàng.

Bài 23: Cho hình chữ nhật ABCD, hai đường chéo AC cắt BD tại O. Lấy điểm M bất kì trên đoạn CD, MO cắt AB tại N.

a) Chứng minh tứ giác BNDM là hình bình hành.

b) Qua M kẻ đường thẳng song song với AC cắt AD tại E, qua N kẻ đường thẳng song song

với AC cắt BC ở F. Chứng minh O là trung điểm EF.

c) Chứng minh: 3 đường thẳng AC, MN, EF đồng quy.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Thị Hồng Hà

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC:

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14

a. Văn bản: Truyện lịch sử, thơ thất ngôn bát cú, thơ tứ tuyệt Đường luật, Văn bản nghị luận, VB thơ trào phúng.

b. Tiếng Việt: Biệt ngữ xã hội, Biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh, từ Hán Việt, sắc thái ý nghĩa của từ, câu hỏi tu từ, các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.

c. Viết: thực hành viết 2 dạng bài:

- Bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).

- Viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề đời sống.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là truyện lịch sử? Nêu đặc điểm của truyện lịch sử?

Câu 2. Nêu đặc điểm của thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật, Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật?

Câu 3. Thế nào là luận đề, luận điểm trong bài văn nghị luận? Phân tích mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong VB nghị luận?

Câu 4. Nêu đặc điểm của Thơ trào phúng?

Câu 5. Dấu hiệu nhận biết và cách sử dụng biệt ngữ xã hội? Sắc thái ý nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ?

Câu 6. Nêu đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh? Lấy VD minh họa?

Câu 7. Nêu đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ? Lấy 1 VD minh họa?

Câu 8. Nhận diện các kiểu đoạn văn: diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Dạng 1: Đọc- hiểu:

Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

(1) Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người. Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua

các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”... Và lòng nhân ái của các em Trường Quốc tế Global đã được hình thành như thế,...

(2)... Lòng nhân ái là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS và thực tế, lòng nhân ái rất cần trong đời sống, đó là nét văn hóa, là cốt cách của mỗi một con người. Các hoạt động từ thiện đã và đang diễn ra tại Trường Quốc tế Global đã góp phần giúp các em học sinh xây dựng tính cộng đồng, tinh thần trách nhiệm, sẻ chia với mọi người và giúp người khi khó khăn hoạn nạn; phát triển toàn diện tri thức và đạo đức để trở thành những công dân ưu tú, có ích cho xã hội, gìn giữ được bản sắc văn hóa Việt Nam.

(Trích Dạy trẻ lòng nhân ái ở trường quốc tế Global – Theo Dân trí, ngày 14/ 2/ 2015)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo em, câu văn nào trong đoạn (2) nhấn mạnh vị trí, vai trò của lòng nhân ái? Từ đó em hãy cho biết đoạn văn được trình bày theo cách nào?

Câu 3. Em hiểu như thế nào về câu nói: “Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”?

Bài tập 2: Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi

Đọc đoạn trích sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:

Anh hát em nghe khúc hát đồng quê

Cho lắng lại vui buồn muôn thuở

Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,

Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!

Anh hát em nghe về những con người

Sống với đất chết lẫn vào cùng đất

Chỉ để lại nụ cười chân thật

Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên.

Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em

Ăn hạt gạo không quên người cày cuốc...

Bao vất vả gian lao đã có gì được hưởng,

Ai quên ai khuya sớm nhọc nhằn?

(Khúc hát đồng quê, Chữ Văn Long, Theo baocantho.com.vn, ngày 29/05/2010)

Câu 1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Ghi lại 02 dòng thơ có sử dụng cặp từ trái nghĩa trong đoạn thơ và chỉ rõ cặp từ trái nghĩa đó.

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong khổ thơ thứ 3.

Câu 4. Em có đồng tình với quan niệm: Người không thương nhau có rất ít ở trên đời? Vì sao?

2. Dạng 2 - Viết:

Bài tập 1: Viết đoạn văn theo kiểu phối hợp khoảng 12 câu phân tích bài thơ sau:

CẢNH RỪNG VIỆT BẮC

(Hồ Chí Minh)

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.

(*Hồ Chí Minh Toàn tập*- tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000)

Bài tập 2: (HS Lập dàn ý chi tiết cho các đề bài sau)

Đề 1: Viết bài văn phân tích một bài thơ mà em thích.

Đề 2:Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về một vấn đề trong cuộc sống(Con người trong mối quan hệ với cộng đồng, đất nước)



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bình

PART I: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- From Unit 1 to Unit 5
- Words and phrases related to the topics: Leisure time, Life in the countryside, Teenagers, Ethnic groups of Viet Nam, Our customs and traditions

2. Grammar

- Verbs of liking/ disliking + gerunds
- Comparative form of adverbs
- Compound sentences
- Countable and uncountable nouns
- Articles: a, an, the and Zero articles
- Verbs of liking/ disliking + to infinitives
- Simple sentences
- Yes/ No and Wh- questions
- Quantifiers

3. Phonetics

- Pronunciation: /ʊ/, /u:/, /ə/, /ɪ/, /ɔɪ/, /ʊə/, /k/, /g/, /n/, /ŋ/
- Word stress: From Unit 1 to Unit 5

4. Everyday English

- Inviting and accepting invitations
- Making requests
- Giving advice
- Giving and responding to compliments
- Giving opinions

PART II: EXERCISES

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. account B. woman C. balance D. lantern
Question 2. A. ginger B. gather C. pagoda D. gong
Question 3. A. ethnic B. language C. reunion D. minority

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 4. A. forum B. highland C. harvest D. admire
Question 5. A. contestant B. decorate C. concentrate D. family
Question 6. A. acrobatics B. ornamental C. expectation D. longevity

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 7. Linh wanted to make some pies but didn't have apples; _____, she decided to bake a cake.

- A. therefore B. however C. moreover D. otherwise

Question 8. Amanda is really fond of _____. Last week, she made beautiful scarves from wool for her mother and sister.

- A. knitting B. sewing C. painting D. carving

Question 9. _____ ethnic groups live on the northern areas of Viet Nam?

- A. How much B. How far C. How many D. How often

Question 10. _____ ethnic Khmer live in _____ Mekong Delta of Vietnam.

- A. The - Ø B. The - the C. The - a D. An - the

Question 11. People break _____ tradition by not having fireworks on New Year's Eve.

- A. with B. of C. into D. up

Question 12. When I was young, I hated _____ my homework late at night.

- A. do B. to doing C. doing D. being done

Question 13. Minh and Tom are talking about ethnic groups in Viet Nam

Minh: "Lahu boys generally get married at 16." - Tom: "_____"

- A. I don't know what it means.
- B. I think it's too early to get married at that age.
- C. I think they have to help their family.
- D. They don't agree with me.

Question 14. Do you think that the rich often donate _____ than poor people?

- A. more generously
- B. generouser
- C. more generous
- D. less generous

Question 15. Dragon- snake is a _____ Vietnamese game for children.

- A. tradition
- B. traditional
- C. traditionally
- D. traditionalize

Question 16. Mike and Nancy are talking about bullying at school.

Mike: "Could you tell me how I can deal with a bully?" - Nancy: "_____"

- A. That's very kind of you. Thanks.
- B. Who's he? I don't know him.
- C. You should talk to your parents or teachers about him.
- D. Of course.

Question 17. London has _____ sunshine in the winter. That's why so many British people go on holiday to sunny places.

- A. much
- B. little
- C. a little
- D. few

Question 18. Vietnam _____ its one thousand year anniversary in 2010.

- A. worshipped
- B. preserved
- C. commemorated
- D. held

Read the following announcement and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22

School Announcement: Tet Festival Celebration

- * Next week, we (19) _____ Tet, the Vietnamese Lunar New Year, at school.
- * There will be a special assembly where students can learn more (20) _____ Tet customs and traditions.
- * Students are encouraged (21) _____ traditional clothes for this event to make it more festive.
- * Don't miss this chance to experience (22) _____ beautiful customs of Tet with your friends and teachers!

Question 19. A. celebrates B. will celebrate C. celebrate D. celebrated

Question 20. A. about B. with C. of D. for

Question 21. A. wearing B. to wearing C. wear D. to wear

Question 22. A. a B. an C. the D. x (no article)

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text
Viet Nam is home to 54 ethnic groups, each with its own unique culture. Their diversity adds richness to our country's heritage _____.

- a. Many groups have their own traditional costumes, often with intricate patterns and vibrant colours.
 - b. These groups also have distinct customs, festivals, and folk music that reflect their way of life.
 - c. Moreover, they usually live in different regions, from the high mountains to the vast deltas.
- A. a-b-c
 - B. b-a-c
 - C. c-a-b
 - D. a-c-b

Question 24. Choose the sentence that can end the text (in Question 23) most appropriately.

- A. Learning about these cultures is a fascinating journey for everyone.
- B. The Kinh people are the largest ethnic group in Viet Nam.
- C. Some ethnic groups are very small in number, living in remote areas.
- D. We should try their traditional food when we visit their villages.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30.

There are about 1.3 million Khmer people living in the southern provinces of Soc Trang, Tra Vinh, and Can Tho. They (25) _____ by farming, fishing and producing handicraft products. The Khmer live harmoniously with (26) _____ in the Mekong Delta, while keeping their unique culture and lifestyle.

The Khmer are Buddhists. There is a temple in every village. The temples are not only places for the Khmer (27) _____ their religion. They are the village schools too. At the age of 12, Khmer boys come to live and study in a temple for several years (28) _____ they become adults. There, they learn about Buddhism, and to read and write the Khmer language. They (29) _____ towards their grandparents, parents, teachers, old people, and others in their community. They learn basic knowledge of (30) _____ - folk tales, songs, and dances.

- Question 25. A. earn a living B. earn the living C. earn a live D. earns the living
 Question 26. A. other ethnic group B. another ethnic groups
 C. others ethnic groups D. other ethnic groups
 Question 27. A. practice B. practicing C. to practice D. to practicing
 Question 28. A. before B. if C. while D. after
 Question 29. A. also learn how to behave B. also learn how behaving
 C. learn also how to behave D. learn also how behaving
 Question 30. A. their traditional culture B. their tradition cultural
 C. their traditional cultural D. traditional their culture

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 31. *My sister enjoys reading about wild animals and natural mysteries.*

- A. My sister is fond of reading about wild animals and natural mysteries.
 B. My sister is hook on reading about wild animals and natural mysteries.
 C. My sister is interested to read about wild animals and natural mysteries.
 D. My sister likes to reading about wild animals and natural mysteries.

Question 32. *I play chess to relax, but I'm now confident enough to enter competitions.*

- A. Although I play chess to relax, but I'm now confident enough to enter competitions.
 B. I play chess to relax; therefore, I'm now confident enough to enter competitions.
 C. Although I play chess to relax, I'm now confident enough to enter competitions.
 D. I play chess to relax, and I'm now confident enough to enter competitions.

Question 33. *Hung is a quicker runner than Nam.*

- A. Nam runs more quickly than Hung does. B. Hung runs more quickly than Nam does.
 C. Nam doesn't run as quick as Hung does. D. Hung runs quicker than Nam does.

Question 34. *There are 54 ethnic groups in Viet Nam, aren't there?*

- A. Are there 54 ethnic groups in Viet Nam?
 B. Does Viet Nam has 54 ethnic groups?
 C. Do there 54 ethnic groups in Viet Nam?
 D. Are there 54 ethnic groups does Viet Nam have?

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 35. *How much/ time/ minority children/ spend/ do housework?*

- A. How much time does minority children spend do housework?
 B. How much time do minority children spend to do houseworks?
 C. How much time does minority children spend doing housework?
 D. How much time do minority children spend doing housework?

Question 36. *We/ have/ tradition/ hold/ family reunion/ first day/ Tet/.*

- A. We have a tradition to hold the family reunion on the first day of Tet.
- B. We have the tradition of holding the family reunion on the first day of Tet.
- C. We have the tradition to hold a family reunion on the first day of Tet.
- D. We have a tradition of holding a family reunion on the first day of Tet.

Question 37. *Living/ the countryside/ not/ convenient as/ living/ the city.*

- A. Living in the countryside isn't as conveniently as living in the city.
- B. Living in the countryside isn't as convenient as living in the city.
- C. Living in the countryside doesn't so convenient as living in the city.
- D. Living in the countryside isn't more convenient as living in the city.

Question 38. *He/ fancy/ play/ Monopoly/ when/ he/ have/ leisure time.*

- A. He fancy playing Monopoly when he has leisure time.
- B. He fancies playing Monopoly when he has a leisure time.
- C. He fancies to play Monopoly when he has the leisure time.
- D. He fancies playing Monopoly when he has leisure time.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 39. What does the notice say?

Announcement:
Library Hours
Monday - Friday: 9 AM - 6 PM
Saturday: 10 AM - 4 PM
Closed on Sundays

- A. The library is open every day of the week.
- B. The library closes at 6 PM on weekdays.
- C. The library opens at 9 AM on Saturdays.
- D. The library is open on Sundays.

Question 40. What does the sign mean?



- A. You can bring your pets to the park.
- B. You are not allowed to bring pets here.
- C. Pets are not allowed unless they are on a leash.
- D. Pets are not allowed in this area.

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 41 to 46.

Do you find it difficult to get out of bed in the morning? Have you ever fallen asleep in class? If the answer is yes, then you're not the only one. Across the world, bedtimes are getting later and teenagers are sleeping less.

What are the reasons for this? Well, stress is an important factor. Like many young people, I find it hard to go to sleep before a big event such as an exam. Our increasing use of technology may also be to blame? New research at Kings College London, involving 125,000 children and teenagers on four continents, shows that using a phone or tablet before going to bed makes it twice as likely you'll sleep badly that night. And the following day, this lack of sleep can make it difficult to **concentrate on** studying.

But while many schools are attempting to solve this problem by starting the school day later, some schools in New Mexico in the United States are trying something a bit different - they have installed sleeping areas, where students can sleep for 20 minutes in specially designed chairs. I recently tried one of these chairs and my first thought was that it looked like something from a science-fiction film. When I lay down on it, the top part **slowly** covered my head and upper body so that it became dark inside. Some people might find that scary, but I didn't mind, and the gentle music was quite nice. I started to feel sleepy, and that was all I could remember until the lights went on and I

woke up. Then, when I got up, I noticed I was a bit calmer than I'd been before. I'm sure someone who had slept badly before they went to school would feel a lot better.

Question 41. What's the writer's main purpose in writing this text?

- A. To discuss the problem of teenagers sleeping too little.
- B. To describe how she learnt how to sleep better at night.
- C. To explain how using technology can help us sleep better.
- D. To show that nowadays we need less sleep than we used to.

Question 42. What is the word "**concentrate on**" in paragraph 2 CLOSEST in meaning to?

- A. finish
- B. ignore
- C. have intention of
- D. pay attention to

Question 43. According to the paragraph 2, children and teenagers have trouble getting to sleep because they .

- A. had focused on their lesson at school
- B. had taken an important exam before
- C. use a phone or tablet before going to bed
- D. have to get up early the next morning

Question 44. What does the word "**slowly**" in paragraph OPPOSITE in meaning to?

- A. fastly
- B. quickly
- C. strongly
- D. carefully

Question 45. What solution have some schools in New Mexico used to help students?

- A. Starting school earlier.
- B. Adding places to sleep with special chairs.
- C. Giving less homework.
- D. Adding more classes.

Question 47. Which of the following is **NOT TRUE** in the whole passage?

- A. Across the world, bedtimes are getting later and the young are sleeping less.
- B. Stress is one of main reasons that makes many people sleep badly
- C. The chairs were designed for a science-fiction film in the United States.
- D. The writer didn't feel scary when she lay down on specially desired chairs.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 47 to 50

Christmas is my favourite holiday. I enjoy (47)_____ and planning parties. I send cards and hearing from old friends. I love (48) _____ on Christmas morning. Most of all, (49) _____. On the night before Christmas, we dress up in warm clothing and go from house to house in our neighbourhood. At each house, we sing Christmas songs. Then we go to a hospital or a home for elderly people and we sing there. (50) _____. Afterward, we come home and drink hot chocolate by the fireplace. I love this!

- A. seeing children open their presents
- B. I love one special custom that we have in our family
- C. We want to let people know that we care about them
- D. baking Christmas cookies

Question 47. _____ Question 48. _____ Question 49. _____ Question 50. _____

PART III. SPEAKING

1. Talking about your leisure activities
2. Talking about the type of home you live in
3. Talking about a family event you attend/ like



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TTCM/ NTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 8**

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Nêu được các khái niệm:

- Mol là gì? Khối lượng mol? Thể tích mol của chất khí?
- Dung dịch, chất tan, dung môi. Dung dịch chưa bão hòa, dung dịch bão hòa?
- Độ tan, nồng độ %, nồng độ mol?

Câu 2. Viết công thức chuyển đổi mol, tỷ khối của chất khí, nồng độ %(C%), nồng độ mol(C_M), độ tan(S). Hiệu suất của phản ứng?

Câu 3. Nêu các bước lập phương trình hóa học và tính theo phương trình hóa học.

Câu 4.

- Trình bày được quá trình hoạt động tiêu hóa ở khoang miệng, dạ dày, ruột non.
- Nêu được 1 số bệnh về đường tiêu hóa và cách phòng bệnh đó. Biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Câu 5.

- Nêu tên các thành phần và chức năng của mỗi thành phần của máu.
- Trình bày khái niệm kháng nguyên, kháng thể, miễn dịch. Nêu vai trò của vaccine và tiêm vaccine trong phòng bệnh.

Câu 6.

- Khối lượng riêng: Khái niệm, công thức tính, đơn vị.
- Cách đo khối lượng riêng của một số chất
- Trình bày về áp suất trên một bề mặt, áp suất chất lỏng, chất khí.
- Trình bày về lực đẩy Archimedes: các đặc điểm của lực đẩy Archimedes, công thức tính, điều kiện vật nổi vật chìm?
- Trình bày về moment lực: điều kiện có moment lực, moment lực phụ thuộc nhưng yếu tố nào.
- Trình bày về tác dụng của đòn bẩy

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hạn sử dụng trên bao bì thực phẩm đóng gói cho biết:

- A. Hàm lượng, giá trị dinh dưỡng của sản phẩm.
- B. Nguồn gốc sản phẩm.
- C. Hướng dẫn cách bảo quản và chế biến sản phẩm.
- D. Thời gian sử dụng sản phẩm đảm bảo an toàn.

Câu 2. Enzyme nào dưới đây có trong nước bọt giúp thủy phân tinh bột chín trong thức ăn thành đường maltose?

- A. Enzyme amylase.
- B. Enzyme lactase.
- C. Enzyme pepsin.
- D. Enzyme sucrase.

Câu 3. Cơ thể có thể mắc bệnh loãng xương nếu như thiếu thành phần nào dưới đây?

- A. Calcium và phosphorus.
- B. Carbon và aluminium.
- C. Potassium và nitrogen.
- D. Sulfur và chlorine.

Câu 4. Độ tan của một chất trong nước là

- A. số gam chất đó tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.
- B. số gam chất đó tan trong 1 lít nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ xác định.
- C. số gam chất đó không tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa.
- D. số gam chất đó tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch chưa bão hòa ở nhiệt độ xác định.

Câu 5. Khối lượng NaOH có trong 300 mL dung dịch nồng độ 0,15 M là

- A. 1,8 g.
- B. 0,045 g.
- C. 4,5g.
- D. 0,125g.

Câu 6. Thể tích ở đkc (25°C, 1 bar) của 0,1 mol khí oxygen là

- A. 2,479 lít.
- B. 4,958 lít.
- C. 7,437 lít.
- D. 24,79 lít.

Câu 7. Dãy các chất khí đều nặng hơn không khí là

- A. SO₂, Cl₂, H₂S.
- B. N₂, CO₂, H₂.
- C. CH₄, H₂S, O₂.
- D. Cl₂, SO₂, N₂.

Câu 8. Nguyên nhân của hiện tượng đau nhức tai, đôi khi nghe tiếng động trong tai khi máy bay cất cánh là do

- A. áp suất không khí ở tai giữa cân bằng với áp suất không khí ống tai ngoài.
- B. âm thanh gần mặt đất lớn hơn ở trên bầu trời.
- C. động cơ phát ra tiếng ồn lớn.
- D. áp suất khí quyển giảm đột ngột khi độ cao tăng quá nhanh.

Câu 9. Cho khối lượng riêng của nhôm, sắt, chì, đá lần lượt là 2700 kg/m³, 7800 kg/m³, 11300 kg/m³, 2600 kg/m³. Một khối đồng chất có thể tích 300 cm³, nặng 810g. Khối đồng chất đó được làm từ:

- A. nhôm
- B. sắt
- C. chì
- D. đá

Câu 10. Trong trò chơi bập bênh, muốn nâng một người có trọng lượng lớn hơn thì cần phải

- A. ngồi lại gần trục quay hơn so với người kia.
- B. ngồi xa trục quay hơn so với người kia.
- C. ngồi ở vị trí có khoảng cách với trục quay bằng người kia.
- D. ngồi ở bất kì vị trí nào.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Trong phòng thí nghiệm, người ta thực hiện phản ứng nhiệt phân:



- a. Hệ số cân bằng của phản ứng trên lần lượt là: 2 : 2 : 1.
- b. Nếu có 0,2 mol KNO₃ bị nhiệt phân thì thu được 0,4 mol KNO₂.
- c. Để thu được 2,479 L khí oxygen (ở đkc) cần nhiệt phân hoàn toàn 10,1gam KNO₃.
- d. Dùng 20,2 gam KNO₃ đem nhiệt phân hoàn toàn thì thu được 3,2 gam khí oxygen biết hiệu suất của phản ứng nhiệt phân đạt 90%.

Câu 2. Một tàu ngầm đang di chuyển dưới đáy biển

- a. Tàu chịu tác dụng của áp suất của nước theo phương thẳng đứng hướng từ dưới lên trên.
- b. Càng lặn xuống sâu, áp suất của nước tác dụng lên tàu càng lớn.
- c. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ 750000N/m², một lúc sau áp kế chỉ 1452000N/m². Khi đó tàu đang nổi lên từ từ.
- d. Khi chỉ số của áp kế không đổi là tàu đang đi ngang.

Câu 3. Hệ tiêu hóa ở người có các cơ quan trong ống tiêu hóa và tuyến tiêu hóa thực hiện hoạt động

- a. Ở dạ dày, tinh bột được tiêu hóa hoàn toàn nhờ enzyme Pepsin do dịch vị tiết ra.
- b. Ruột non là nơi quá trình tiêu hóa hóa học của tất cả các nhóm chất dinh dưỡng chính (Protein, Lipid, Carbohydrate) được hoàn tất.

- c. Các chất dinh dưỡng sau khi được hấp thụ từ ruột non chỉ vận chuyển thông qua con đường máu để đến các tế bào.
- d. Nhu cầu dinh dưỡng của mỗi người là giống nhau, không phụ thuộc vào độ tuổi, giới tính, mức độ hoạt động của cơ thể và tình trạng bệnh tật.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 1. Hợp chất khí B được tạo thành từ nguyên tố hóa học N và H. Biết khí B có tỉ khối đối với khí hydrogen là 8,5.

- Khối lượng mol của khí B có giá trị là bao nhiêu (g/mol)?
- Số mol của 1,7 gam khí B có giá trị là bao nhiêu?
- Thể tích ở điều kiện chuẩn của 3,4 gam khí B có giá trị là bao nhiêu?
- Biết B chứa 82,35%N và 17,65%H. Có bao nhiêu mol nguyên tử của nguyên tố hydrogen trong 0,5 mol hợp chất B?

Câu 2.

- Một vật có thể tích 600cm^3 làm bằng gỗ có khối lượng riêng bằng 800kg/m^3 thì vật nặng bao nhiêu kg?
- Một vật nặng đặt trên mặt sàn nằm ngang, có khối lượng 700g thì áp lực do vật đó gây ra lên mặt sàn là bao nhiêu N?
- Một vật có thể tích 4 dm^3 được thả vào nước có trọng lượng riêng 10000N/m^3 . Lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật là bao nhiêu N?
- Treo một vật ở ngoài không khí vào lực kế, lực kế chỉ 2,1 N. Nhúng chìm vật đó vào nước thì số chỉ của lực kế giảm 0,2 N. Hỏi chất làm vật đó có trọng lượng riêng lớn gấp bao nhiêu lần trọng lượng riêng của nước? Biết trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m^3 .

Câu 3.

- Trong hệ nhóm máu ABO, ở người có bao nhiêu nhóm máu cơ bản?
- Trong máu, có bao nhiêu loại tế bào máu?
- Người nhóm máu O có bao nhiêu loại kháng nguyên trên hồng cầu?
- Một người đã tiêm 3 mũi vaccine phòng bệnh cúm. Hỏi sau bao nhiêu lần tiếp xúc với kháng nguyên của vaccine (tính cả lần tiêm vaccine và các mũi nhắc lại), cơ thể người này đã kích hoạt để hình thành miễn dịch chủ động?

II. Tự luận

Câu 1.

- Nêu khái niệm kháng nguyên, kháng thể. Kháng nguyên, kháng thể hoạt động theo cơ chế nào?

b.

- Viết sơ đồ truyền máu. Nêu các nguyên tắc truyền máu.

- Người có nhóm máu A có thể nhận máu từ những người có nhóm máu nào? Tại sao?

Câu 2. Lập PTHH của các phản ứng hóa học sau:

- $\text{AgNO}_3 \rightarrow \text{Ag} + \text{NO}_2 + \text{O}_2$.
- $\text{M} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{M}_2(\text{SO}_4)_n + \text{H}_2$.
- $\text{FeCl}_3 + \text{KOH} \rightarrow \text{KCl} + \text{Fe}(\text{OH})_3$
- $\text{Na} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{NaOH} + \text{H}_2$.

Câu 3.

- Hãy tính khối lượng của:

+ 4,958 (L) khí SO_2 (đkc).

+ $18 \cdot 10^{23}$ phân tử HNO_3 .

- Hãy tính thể tích ở điều kiện chuẩn của:

+ 13,2g khí CO_2

+ Hỗn hợp A gồm (0,3 mol khí nitrogen và 0,2 mol khí CO)

Câu 4. Hòa tan 11,2 gam Fe trong dung dịch HCl (vừa đủ), sau phản ứng thu được m gam FeCl_2 và V lít khí hydrogen(đkc).

a. Viết phương trình hóa học của phản ứng trên.

b. Xác định m và V?

Câu 5. Một vật bằng gỗ có thể tích 5 dm^3 .

a. Hiện tượng gì xảy ra với vật khi thả vật vào nước? Biết trọng lượng riêng của gỗ là 6000 N/m^3 , của nước 10000 N/m^3 .

b. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật.

c. Tính thể tích phần vật nổi.

Câu 6. Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí lực kế chỉ 2,7N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 2,2N.

a. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật?

b. Tìm thể tích của vật biết trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m^3



BGH

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Đỗ Minh Phụng

NTCM

Hoàng Thị Khuyên

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Tổ Khoa học Xã Hội

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
Môn: Lịch sử và Địa lí 8

A. Phần Lịch sử

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 14
2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1. Trình bày phong trào nông dân Tây Sơn?

Câu 2. Trình bày các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối TK XIX đầu TK XX?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Căn cứ ban đầu của nghĩa quân Tây Sơn ở đâu?

- A. Tây Sơn thượng đạo (An Khê, Gia Lai).
- B. Tây Sơn hạ đạo (Tây Sơn, Bình Định).
- C. Tây Sơn thượng đạo (Phú Xuân, Thừa Thiên Huế).
- D. Tây Sơn, hạ đạo (Sông Gianh, Lũy Thầy).

Câu 2. Vua Xiêm phái 5 vạn quân thủy bộ kéo vào Gia Định đã thể hiện rõ hành động gì?

- A. Xâm lược.
- B. Viện binh cho Tây Sơn.
- C. Giúp đỡ chính quyền Đàng Ngoài.
- D. Bảo vệ biên giới nước Xiêm.

Câu 3. Ai là người đưa hai vạn quân vào Gia Định làm nên chiến thắng Rạch Gầm- Xoài Mút 1785?

- A. Nguyễn Huệ.
- B. Nguyễn Nhạc.
- C. Nguyễn Lữ.
- D. Nguyễn Ánh.

Câu 4. Tháng 12-1788 Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là

- A. Quang Trung.
- B. Thái Đức.
- C. Cảnh Thịnh.
- D. Gia Long.

Câu 5. Nguyên nhân bùng nổ phong trào khởi nghĩa Tây Sơn?

- A. Bất bình trước chính quyền phong kiến suy đồi.
- B. Chính quyền Đàng Ngoài nhũng nhiễu nhân dân.
- C. Chính quyền Đàng Trong tăng nhiều thuế mới.
- D. Muốn xóa bỏ ranh giới Sông Gianh - Lũy Thầy.

Câu 6. Để bảo toàn lực lượng, Nguyễn Huệ cho quân rút khỏi Thăng Long và có biện pháp gì đối phó với quân Thanh?

- A. Xây dựng phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn.
- B. Bố trí trận địa đoạn sông Rạch Gầm – Xoài Mút.
- C. Liên minh chính quyền phong kiến Đàng Ngoài.
- D. Đưa sứ giả cầu hòa chờ viện binh.

Câu 7. Nguyễn Huệ sử dụng chiến thuật gì làm nên thắng lợi trận Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785?

- A. Chiến thuật mai phục trên sông.
- B. Thực hiện “vườn không nhà trống”
- C. Đột kích bất ngờ vào ban đêm.
- D. Đánh chặn làm tiêu hao sinh lực địch.

Câu 8. Đóng góp *quan trọng nhất* của Quang Trung cho lịch sử dân tộc ở thế kỉ XVIII là

- A. đánh tan quân xâm lược Xiêm - Thanh, giữ vững nền độc lập.
- B. xóa bỏ ranh giới đất nước “Sông Gianh - Lũy Thầy”.
- C. lật đổ chính quyền phong kiến Lê - Trịnh – Nguyễn.
- D. Hạ đồn Ngọc Hồi giết chết tướng Sầm Nghi Đống.

Câu 9. Đến đầu thế kỉ XX, nhóm các nước Âu – Mỹ tiêu biểu chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc là

A. Anh - Pháp – Đức – Mỹ.

B. Nga – Trung Quốc – Anh – Pháp.

C. Ý – Nga – Mỹ - Pháp.

D. Ấn Độ - Lào – Li Bi – Ai Cập.

Câu 10. Từ 1875 đến 1914 quốc gia nào sau đây đã 50 lần thay đổi chính phủ?

A. Pháp.

B. Mỹ.

C. Anh.

D. Đức.

Câu 11. Năm 1881 nước nào ban hành đạo luật quy định người da đen không được vào những nơi công cộng dành cho người da trắng?

A. Mỹ.

B. Bồ Đào Nha.

C. Tây Ban Nha.

D. Hà Lan.

Câu 12. Cuối thế kỉ XIX về kinh tế quốc gia nào vượt qua Anh, Pháp vươn lên vị trí thứ hai thế giới?

A. Đức.

B. Mỹ.

C. Nga.

D. Trung Quốc.

Câu 13. Đạo luật của Mỹ quy định người da đen không được vào nơi công cộng dành cho người da trắng đã thể hiện thái độ gì?

A. Phân biệt chủng tộc.

B. Phân biệt ngôn ngữ.

C. Phân biệt tôn giáo.

D. Phân biệt tín ngưỡng.

Câu 14. Chính sách đối ngoại cơ bản của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ đến đầu thế kỉ XX là

A. tăng cường xâm lược thuộc địa.

B. giành quyền kiểm soát cổ phiếu.

C. tập trung vốn sản xuất công nghiệp.

D. thành lập các công ty độc quyền.

Câu 15. Yếu tố nào sau đây là một trong những dấu hiệu đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc?

A. Chiến tranh giành thuộc địa.

B. Đế quốc Anh độc chiếm kênh đào Suez-ê.

C. Đức theo thể chế quân chủ lập hiến.

D. Mỹ vươn lên đứng đầu kinh tế thế giới.

Câu 16. Vương quốc Anh được gọi là “đế quốc Mặt Trời không bao giờ lặn” có nghĩa là

A. có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.

B. có nền kinh tế phát triển bậc nhất châu Âu.

C. vì mặt trời mọc và lặn đều ở nước Anh.

D. nền công nghiệp phát triển tỏa sáng ví như mặt trời.

2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi phản ánh đúng về tình hình Đảng Trong của Đại Việt vào giữa thế kỉ XVIII:

a) Chính quyền phong kiến suy đồi.

b) Đời sống nhân dân ấm no, thanh bình.

c) Đời sống nhân dân cực khổ.

d) Kinh tế sa có bước phát triển mới.

Câu 2. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về đóng góp của phong trào Tây Sơn với lịch sử dân tộc Việt Nam:

a) Thống nhất đất nước từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau.

b) Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê.

c) Xóa bỏ tình trạng chia cắt đất nước ròng rã hơn 250 năm.

d) Đánh bại quân Xiêm, Nguyên- Mông bảo vệ độc lập của đất nước.

B. Phân môn Địa lí

I. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14.

- Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến sự hình thành đặc điểm tự nhiên Việt Nam.
- Đặc điểm địa hình, khoáng sản Việt Nam.
- Đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Trình bày và giải thích đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam?

Câu 2. Chứng minh khí hậu nước ta phân hóa đa dạng theo chiều bắc - nam?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Phía bắc nước ta tiếp giáp với quốc gia nào?

- A. Lào. B. Trung Quốc. C. Thái Lan. D. Cam-pu-chia.

Câu 2. Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên Việt Nam được thể hiện rõ nhất trong thành phần tự nhiên nào?

- A. Địa hình B. Khí hậu C. Khoáng sản D. Sông ngòi

Câu 3. Đặc điểm nổi bật của vùng núi Đông Bắc là

- A. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp. B. các cao nguyên xếp tầng.
C. có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển. D. vùng đồi chiếm diện tích rộng lớn.

Câu 4. Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa đến địa hình Việt Nam chủ yếu là

- A. Tạo ra các cao nguyên đá vôi. B. Gây xói mòn, rửa trôi đất
C. Tạo ra những đồng bằng phù sa màu mỡ D. Hình thành các hoang mạc

Câu 5. Hoạt động kinh tế nào sau đây là thế mạnh ở vùng đồng bằng?

- A. Chăn nuôi gia súc nhỏ, gia cầm. B. Làm muối và khai thác thủy sản.
C. Trồng cây lương thực, thực phẩm. D. Trồng cây công nghiệp lâu năm.

Câu 6. Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực

- A. Thềm lục địa phía Nam. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Vùng biển Trung Bộ, các đảo. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 7. Than đá là nguồn nguyên liệu quan trọng cho ngành công nghiệp

- A. sản xuất hàng tiêu dùng. B. lương thực, thực phẩm.
C. năng lượng. D. điện tử - tin học.

Câu 8. Chúng ta cần phải sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản vì

- A. chi phí đầu tư khai thác quá lớn. B. khoáng sản mang lại nhiều lợi ích.
C. việc khai thác hiện nay chưa hợp lí. D. khoáng sản phân bố không đồng đều.

Câu 9. Tính nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện qua

- A. thời tiết luôn ẩm áp, ít chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai.
B. lượng mưa trong năm lớn, nhiệt độ trung bình năm thấp.
C. sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam và sự đối lập về mùa.
D. số giờ nắng nhiều, tổng lượng bức xạ lớn và nhiệt độ trung bình năm cao.

Câu 10. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới là nguyên nhân chủ yếu

- A. làm cho miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh.
B. gây mưa phùn vào đầu xuân trên toàn lãnh thổ nước ta.
C. gây thời tiết lạnh, khô cho miền Bắc nước ta.
D. gây mưa vào mùa hạ trên toàn lãnh thổ nước ta.

Câu 11. Trong câu thơ: "Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông" (Nguyễn Du). "Gió đông" ở đây là

- A. gió mùa mùa đông lạnh khô. B. gió Mậu Dịch (Tín Phong).
C. gió mùa mùa đông lạnh ẩm. D. gió địa phương (gió biển).

Câu 12. Trong hai câu thơ

“Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy”

(Trích: *Mưa Xuân*, Nguyễn Bính)

Thời tiết “mưa xuân” được nhắc đến trong câu thơ trên diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?

- A. miền Bắc, nửa cuối mùa đông
- B. miền Bắc, nửa đầu mùa đông
- C. ven biển và các đồng bằng Bắc bộ, Bắc Trung Bộ; nửa cuối mùa đông
- D. cả nước, nửa cuối mùa đông

Câu 13. Đặc điểm nào sau đây *không* đúng với khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?

- A. Mưa nhiều
- B. Nhiệt độ cao quanh năm
- C. Không có sự thay đổi rõ rệt giữa các mùa
- D. Khí hậu ít thay đổi giữa các vùng

Câu 14. Dãy núi nào sau đây được coi là ranh giới tự nhiên giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam?

- A. Bạch Mã
- B. Tam Điệp.
- C. Con Voi.
- D. Hoàng Sơn.

Câu 15. Vào giữa và cuối mùa hạ, do ảnh hưởng của áp thấp Bắc Bộ nên gió mùa Tây nam khi vào Bắc Bộ chuyển hướng thành gió

- A. Đông bắc.
- B. Đông nam.
- C. Tây bắc.
- D. Tây nam.

2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Địa hình Việt Nam đa dạng, bao gồm các dạng chủ yếu như: đồi núi, cao nguyên, sơn nguyên, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa,... phản ánh lịch sử phát triển địa chất, địa hình lâu dài trong môi trường gió mùa, nóng ẩm, phong hóa mạnh mẽ. Với sự phân hóa đa dạng của địa hình đã tác động đến sự phân hóa tự nhiên và hoạt động khai thác kinh tế..”

(Trích Sách giáo khoa Lịch sử và địa lí 8 - NXB Đại học Sư Phạm)

Ảnh hưởng của địa hình đến sự phân hóa tự nhiên và phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta:

- a) Ở các khu vực địa hình núi, khí hậu thay đổi theo độ cao, tạo nên các đai khí hậu.
- b) Địa hình đồi núi thấp và cao nguyên thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả.
- c) Vùng núi cao, phong cảnh đẹp, khí hậu mát mẻ thuận lợi cho việc cư trú và hình thành các trung tâm kinh tế.
- d) Địa hình đồng bằng bằn phẳng, đất đai phì nhiêu thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 14:

- Bài 1: Lược sử công cụ tính toán
- Bài 2: Thông tin trong môi trường số.
- Bài 3: Thực hành khai thác thông tin số.
- Bài 4: Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số.
- Bài 12: Từ thuật toán đến chương trình.
- Bài 13: Biểu diễn dữ liệu.
- Bài 14: Cấu trúc điều khiển.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Chương trình là gì? Em hãy mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối trong trường hợp đường đi của nhân vật là tam giác đều.

Câu 2: Biến là gì? Hằng là gì? Biểu thức là gì?

Câu 3: Kể tên các cấu trúc điều khiển trong ngôn ngữ lập trình trực quan.

Câu 4: Viết sơ đồ thuật toán trò chơi đoán số bí mật mà máy tính đã lấy ngẫu nhiên trong khoảng từ 1 đến 100. Em được đoán nhiều lần cho đến khi đoán đúng số bí mật đó. Mỗi lần em đoán sai, máy tính sẽ cho em biết số em đoán là nhỏ hơn hay lớn hơn số bí mật.

Câu 5: Viết sơ đồ thuật toán tìm ước chung lớn nhất của hai số không âm.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ “tìm kiếm”, thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

- A. Trang web. B. Từ khoá. C. Báo cáo. D. Biểu mẫu.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Bất cứ ai cũng có thể xuất bản thông tin trên Internet.
B. Bạn không bao giờ nên tin bất cứ điều gì bạn đọc trực tuyến.
C. Không cần phải kiểm tra lại thông tin từ các trang web tin tức.
D. Chỉ có hai loại thông tin: hoàn toàn đáng tin cậy hoặc hoàn toàn bịa đặt.

Câu 3: Ví dụ nào sau đây nói về thông tin có độ tin cậy thấp.

- A. Bảng xếp hạng doanh thu âm nhạc. B. Bài bình luận về một CD âm nhạc.
C. Một bộ sưu tập các bản nhạc cũ. D. Giá bán một CD âm nhạc thời xưa.

Câu 4: Trong môi trường kĩ thuật số, thông tin được thu thập và lưu trữ như thế nào?

- A. Tuy thu thập chậm nhưng lưu trữ với dung lượng lớn.
B. Thu thập nhanh nhưng chỉ lưu trữ với dung lượng nhỏ.
C. Thu thập chậm và được cân nhắc kĩ trước khi lưu trữ.
D. Thu thập nhanh và lưu trữ với dung lượng lớn.

Câu 5: Hành động nào sau đây dùng để đánh giá một bài báo trực tuyến có đáng tin cậy hay không?

- A. Chia sẻ bài báo trên mạng xã hội để nhận được phản hồi trước khi đọc nó.
B. Đọc và cố gắng chứng thực thông tin được tác giả trình bày trong bài báo.
C. Tin tưởng bài báo trình bày sự thật cho đến khi phát hiện thông tin sai lệch.
D. Mặc nhiên cho rằng bài báo thiên vị cho đến khi có những chứng cứ củng cố.

Câu 6: Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên. B. Thế hệ thứ hai. C. Thế hệ thứ ba. D. Thế hệ thứ tư.

Câu 7: Hãy sắp xếp các thể hệ công cụ tính toán sau theo thứ tự thời gian:

a) Máy tính điện tử; b) Máy tính cơ học; c) Công cụ thủ công.

A. $a \rightarrow b \rightarrow c$. B. $b \rightarrow c \rightarrow a$. C. $c \rightarrow b \rightarrow a$. D. $c \rightarrow a \rightarrow b$.

Câu 8: Với trường hợp nhân vật di chuyển theo đường đi là một tam giác đều thì góc quay của nhân vật khi đi hết một cạnh là?

A. 360^0 B. 90^0 C. 180^0 D. 0^0

Câu 9: Chương trình là?

A. Dãy các thao tác điều khiển máy tính thực hiện thuật toán

B. Dãy các lệnh điều khiển máy tính xử lý thuật toán

C. Dãy các lệnh điều khiển máy tính giải quyết thuật toán

D. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện thuật toán

Câu 10: Thứ tự các bước giải bài toán trên máy tính:

A. Xác định bài toán $\rightarrow$ Viết chương trình $\rightarrow$ Mô tả thuật toán

B. Xác định bài toán $\rightarrow$ Mô tả thuật toán $\rightarrow$ Viết chương trình

C. Mô tả thuật toán $\rightarrow$ Xác định bài toán $\rightarrow$ Viết chương trình

D. Viết chương trình $\rightarrow$ Xác định bài toán $\rightarrow$ Mô tả thuật toán

Câu 11: Ngôn ngữ lập trình Scratch bao gồm?

A. Dữ liệu kiểu số

B. Dữ liệu kiểu xâu kí tự

C. Dữ liệu kiểu logic

D. Dữ liệu kiểu số, xâu kí tự, logic.

Câu 12: @ là dữ liệu kiểu?

A. Xâu kí tự

B. Kí tự

C. Logic

D. Số

Câu 13: Để sao chép dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang tranh tính thì con sẽ sử dụng lệnh?

A. Cut.

B. Paste.

C. Delete.

D. Copy.

Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Học sinh trả lời từ câu 14 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 14: Việc chúng ta nên làm để bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng:

a) Sử dụng mật khẩu mạnh

b) Không chia sẻ thông tin cá nhân với người lạ

c) Mở tất cả các email và tệp đính kèm nhận được

d) Sử dụng cùng một mật khẩu cho tất cả các tài khoản

Câu 15: Lí do cần phải bảo mật dữ liệu số:

a) Bảo vệ quyền riêng tư cá nhân

b) Dữ liệu số không có giá trị nên không cần phải bảo mật

c) Đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu

d) Bảo mật dữ liệu số chỉ là việc của các chuyên gia IT, người dùng không cần quan tâm



TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số nội dung trọng tâm:

- Lịch sử Hà Nội từ thế kỉ XVII đến năm 1918.
- Văn hóa người Hà Nội

II. Phần 2. Bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh cuối thế kỉ XVIII do ai lãnh đạo?

- A. An Dương Vương B. Ngô Quyền C. Nguyễn Huệ D. Lê Lợi

Câu 2: Vua Quang Trung đóng đô ở đâu?

- A. Thăng Long B. Ninh Bình C. Thanh Hóa D. Huế

Câu 3: Bức tranh dân gian nổi tiếng Ngũ hổ thuộc dòng tranh gì?

- A. Hàng Trống B. Đông Hồ C. Tranh vải D. Kênh Huế

Câu 4: Đặc điểm nổi bật trong chính sách cai trị của nhà Mạc đối với Hà Nội là gì?

- A. Tăng cường phát triển nông nghiệp
B. Phát triển thương mại và xây dựng các công trình tôn giáo
C. Xây dựng nhiều công trình văn hóa và giáo dục
D. Giảm thuế cho nông dân

Câu 5: Trong thời kỳ vua Lê, chúa Trịnh, quyền lực thực tế nằm trong tay ai?

- A. Vua Lê B. Chúa Trịnh
C. Các hoàng thân quốc thích D. Quan lại cấp cao

Câu 6: Phong tục "Tết Nguyên Đán" của người Hà Nội có đặc điểm gì đặc trưng?

- A. Tổ chức lễ hội tại đình làng B. Mâm cỗ Tết gồm bánh chưng, bánh dày
C. Ăn bánh cuốn vào sáng mùng 1 D. Đi lễ chùa vào đêm giao thừa

Câu 7: Trong lễ hội đền Gióng (Phù Đổng), người Hà Nội thường làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với thần Gióng?

- A. Dâng bánh chưng, bánh dày B. Rước kiệu, múa rồng
C. Cúng thóc, gạo D. Cử hành lễ hội hát xẩm

Câu 8: Làng Khoa Bảng là gì?

- A. Làng chuyên sản xuất nông sản
B. Làng có nhiều người đỗ đạt trong các kỳ thi Hương, thi Hội
C. Làng có nhiều người tham gia quân đội
D. Làng nổi tiếng về nghề thủ công mỹ nghệ

Câu 9: Lý do chính khiến các làng khoa bảng ở Hà Nội nổi tiếng là gì?

- A. Do các gia đình giàu có và có nhiều đất đai
- B. Do truyền thống học hành, thi cử và giáo dục từ xưa
- C. Do nghề thủ công truyền thống phát triển mạnh mẽ
- D. Do những người dân trong làng chủ yếu là thương nhân

Câu 10: Trong số các làng khoa bảng ở Hà Nội, Làng Đông Ngạc có bao nhiêu người đỗ đạt trong các kỳ thi Nho học?

- A. Hơn 20 người
- B. Hơn 30 người
- C. Hơn 50 người
- D. Hơn 10 người

Câu 11: Trang phục truyền thống của phụ nữ Hà Nội xưa thường có những đặc điểm gì?

- A. Áo dài, khăn đóng
- B. Áo tứ thân, nón lá
- C. Váy ngắn, áo choàng dài
- D. Đầm xòe, giày cao gót

Câu 12: Trang phục của nam giới Hà Nội trong thời kỳ phong kiến có gì đặc trưng?

- A. Áo dài, quần tây, nón vải
- B. Áo the, quần lĩnh, đội nón quai thao
- C. Áo sơ mi trắng, quần jean
- D. Áo tứ thân, đội nón lá

Câu 13: Trang phục của người Hà Nội trong lễ hội truyền thống như lễ hội chùa Hương thường mặc gì?

- A. Áo dài truyền thống
- B. Áo tứ thân, đội nón lá
- C. Trang phục dạ hội
- D. Áo sơ mi, quần tây

Câu 14: Trang phục của phụ nữ Hà Nội thời xưa khi đi chợ thường là gì?

- A. Áo dài, váy ngắn
- B. Áo tứ thân, nón lá
- C. Áo sơ mi, quần dài
- D. Áo dài, đội mũ lưỡi trai

Câu 15: Trang phục truyền thống của phụ nữ Hà Nội thời phong kiến thường kết hợp với loại phụ kiện nào?

- A. Khăn quàng, giày cao gót
- B. Khăn vấn, nón lá
- C. Bông tai, vòng cổ
- D. Găng tay, túi xách

1. Tự luận

Câu 1: Nhân dân Hà Nội cùng nghĩa quân Tây Sơn giành những thắng lợi ở đâu? Nêu ý nghĩa các thắng lợi đó.

Câu 2: Nêu những việc em có thể làm để phát huy truyền thống các làng khoa bảng ở Hà Nội.

Câu 3: Có ý kiến cho rằng các phong tục tập quán xưa là cổ hủ, lạc hậu cần được xóa bỏ. Nêu quan điểm của em về ý kiến trên.



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Giang

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 1 đến hết tuần 14

- Em với nhà trường.
- Khám phá bản thân.
- Trách nhiệm với bản thân.
- Rèn luyện bản thân.

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn
- Kỹ năng nhận diện và phòng, tránh bắt nạt học đường
- Kỹ năng xây dựng truyền thống nhà trường.
- Khả năng xác định nét đặc trưng trong tính cách bản thân.
- Khả năng nhận diện sự thay đổi cảm xúc và khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm bản thân.
- Kỹ năng nhận diện và thể hiện trách nhiệm với bản thân, với mọi người.
- Kỹ năng từ chối trong các tình huống cụ thể.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Trắc nghiệm

Câu 1. Em đã làm gì để góp phần phát huy truyền thống của nhà trường?

- A. Không tham gia các hoạt động của trường
- B. Học tập còn chưa tập trung
- C. Không tham gia phong trào văn nghệ của trường
- D. Tích cực tham gia phong trào thể dục thể thao.

Câu 2. Điều không phải là việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân?

- A. Giữ tinh thần luôn vui vẻ, suy nghĩ tích cực
- B. Tập thể dục, vệ sinh cá nhân hàng ngày
- C. Hoàn thành nhiệm vụ học tập
- D. Thích làm gì thì làm, không cần lên kế hoạch cụ thể.

Câu 3. Nét tính cách nào dưới đây là nét tính cách tích cực?

- A. Quyết đoán
- B. Dễ cáu giận
- C. Thiếu chính kiến
- D. Lười biếng

Câu 4. Cách từ chối tình huống nguy hiểm là?

- A. Từ chối và đưa ra một lý do để trì hoãn việc thực hiện
- B. Từ chối và đưa ra phương án khác phù hợp hơn để thay thế
- C. Từ chối thẳng một cách thẳng thắn, dứt khoát
- D. Từ chối và thay đổi quyết định đó khi muốn

Câu 5. Điều không phải là định nghĩa về cách thương thuyết?

- A. nêu những yêu cầu cụ thể của mình, những gì mình muốn hoặc không mong muốn
- B. Lắng nghe yêu cầu của đối phương và đưa ra một thỏa hiệp tương ứng
- C. Trong trường hợp nảy sinh mâu thuẫn, tìm một cách giải quyết khác mà cả hai bên cùng chấp nhận được
- D. Đưa ra các luận điểm ủng hộ hay phản đối

Câu 6. Hành động nào dưới đây không phải là hành vi của bắt nạt học đường?

- A. Nhắn tin đe dọa.
- B. Cô lập bạn bằng cách ngăn cấm không cho bạn khác chơi cùng.
- C. Chặn đường lục cặp, bắt nộp tiền, đồ dùng học tập.
- D. Cùng bạn cố gắng phấn đấu trong thi đua chào mừng ngày 20-11.

Câu 7. Người không có khả năng thương thuyết là?

- A. Thuyết phục được đối tác về sự hợp lý của phương án mà em đề xuất
- B. Thống nhất được với đối tác về phương án cuối cùng mà cả hai bên đều chấp nhận
- C. Không nêu được đề xuất của bản thân
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 8. Cách giải tỏa thường sử dụng khi có cảm xúc tiêu cực trong thực tiễn đó là?

- A. Rủ bạn ra quán uống rượu
- B. Tâm sự với bạn, thầy cô, người thân trong gia đình hoặc người em tin cậy
- C. Bỏ đi chỗ khác
- D. Trút giận lên người khác

Câu 9. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì?

- A. Lùi bước, nản chí.
- B. Bỏ cuộc.
- C. Sẵn sàng vượt qua khó khăn.
- D. Nhờ trợ giúp

Câu 10. Đây là việc làm em nên làm với người thân?

- A. Tỏ ra khó chịu với việc mình không thích.
- B. Chia sẻ việc nhà.
- C. Không quan tâm người thân nghĩ gì.
- D. Đáp án khác.

Câu 11. Đây không phải là điều em nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn?

- A. Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi làm quen với bạn mới
- B. Trao đổi thẳng thắn với bạn khi có hiểu lầm
- C. Nói xấu sau lưng bạn
- D. Không có lời nói, hành vi làm tổn thương bạn

Câu 12. Khi thấy một nhóm người đang dồn một bạn vào tường, em nên làm gì?

- A. Xông vào bảo vệ bạn.
- B. Hét to lên và chạy.
- C. Báo với người lớn, thầy cô giáo ở gần nhất.
- D. Đánh nhau với các bạn

Câu 13. Em có thể đưa ra lời từ chối nào khi trong tình huống nguy hiểm?

- A. Không, mình không muốn/ thích
- B. Hôm nay mình bận rồi. Hẹn hôm khác nhé
- C. Theo mình, chúng ta nên làm theo phương án/ cách này sẽ hợp lý hơn
- D. Mình sẽ suy nghĩ thêm, rồi trả lời lại sau nhé!

Câu 14. Việc nào không thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

- A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động
- B. Việc dễ thì mình làm, việc khó mình bỏ qua
- C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra
- D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung

2. Tự luận

Câu 1: Em sẽ làm gì để bảo vệ bản thân an toàn trước nguy trở thành nạn nhân của bắt nạt học đường?

Câu 2: Lập 1 kế hoạch thực hiện cam kết của bản thân mình đã đề ra.

Câu 3: Những việc em có thể làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

Câu 4: Xử lý tình huống và thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc bản thân hợp lý trong các tình huống sau đây:

- Tình huống 1: Sau giờ học, vì mãi cùng các bạn chuẩn bị cho buổi thuyết trình của nhóm vào tuần sau nên em đã về muộn mà quên báo với gia đình. Bố chưa biết lí do nên đã mắng em mãi chơi không về nhà đúng giờ.
- Tình huống 2: Khi học nhóm cùng các bạn, một số nội dung em chưa hiểu nên hỏi lại nhiều lần. Một số bạn chê em học kém làm em rất xấu hổ.
- Tình huống 3: Nam ốm phải nghỉ học 1 tuần. Khi quay lại lớp học, Nam thấy sức học của mình yếu hẳn đi.



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Diệu Hà

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

- Lao động cần cù, sáng tạo
- Bảo vệ lẽ phải
- Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là lao động cần cù, sáng tạo? Nêu đặc điểm, biểu hiện, ý nghĩa của lao động cần cù sáng tạo ?

Tìm 2 câu ca dao tục ngữ có nội dung về lao động ??

Câu 2: Thế nào là lẽ phải, bảo vệ lẽ phải? Nêu biểu hiện của việc bảo vệ lẽ trong các lĩnh vực học tập, lao động và đời sống ? Vì sao cần bảo vệ lẽ phải ?

Em đã làm gì để bảo vệ lẽ phải ?

Câu 3 : Thế nào là môi trường, tài nguyên thiên nhiên? Nêu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Em đã làm gì để góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Chủ động làm việc không đợi ai nhắc nhở, không phải do áp lực từ bên ngoài là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- | | |
|--------------|-----------------------|
| A. Lao động. | B. Lao động tự giác. |
| C. Tự lập. | D. Lao động sáng tạo. |

Câu 2. Câu ca dao “*Ăn thì muốn những miếng ngon/ Làm thì một việc cón con chẳng làm*” muốn phê phán thái độ nào?

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| A. Hà tiện, keo kiệt. | B. Kiêu căng, tự mãn. |
| C. Nhỏ nhen, ích kỉ. | D. Lười biếng lao động. |

Câu 3. “Những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- | | | | |
|-------------|-------------|--------------|-------------|
| A. Lẽ phải. | B. Luân lí. | C. Lí tưởng. | D. Đạo đức. |
|-------------|-------------|--------------|-------------|

Câu 4. Ngày 5 tháng 6 hằng năm là ngày gì?

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| A. Ngày Môi trường thế giới. | B. Ngày Quốc tế Khoan dung. |
| C. Ngày Quốc tế Hạnh phúc. | D. Ngày Quốc tế Lao động. |

Câu 5. Câu thành ngữ nào dưới đây nói lên sự phong phú và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam?

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| A. Chọn mặt gửi vàng. | B. Rừng vàng, biển bạc. |
|-----------------------|-------------------------|

C. Nén bạc đâm toạc tờ giấy.

D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

2. Bài tập:

Bài tập 1: Để chuẩn bị cho kì thi cuối học kì I, giáo viên lớp 8A yêu cầu học sinh làm đề ôn tập. Thấy vậy, Hoài nói với các bạn cùng bàn chia nhau mỗi bạn làm một môn sau đó tổng hợp lại nộp cho giáo viên, làm như vậy vừa nhanh mà bạn nào cũng có sản phẩm nộp.

a/ Em nhận xét thế nào về việc làm của bạn Hoài?

b/ Nếu ngồi cùng bàn, em sẽ làm gì khi nghe Hoài nói như vậy?

Bài tập 2: Anh A và chị B được phân công phụ trách dự án cải tiến nâng cấp phần mềm hệ thống kế toán của công ty. Anh A đưa nhiều ý tưởng thay đổi có tính đột phá nhưng chị B không ủng hộ vì cho rằng không cần phải thay đổi nhiều để khỏi mất công, không phải suy nghĩ.

Em có nhận xét gì về việc làm của anh A và ý kiến của chị B?

Bài tập 3: Nhà bạn K ở cạnh một hồ nước lớn. Năm nào cũng vậy, vào ngày lễ tiến ông Công ông Táo về trời, người dân trong khu vực đều đến hồ nước này để thả cá rồi vớt lại túi ni lông xuống hồ hoặc ngay trên bờ.

a/ Em có nhận xét gì với cách làm của những người dân trên không? Vì sao?

b/ Nếu em là bạn K, trong ngày lễ tiến ông Công ông Táo năm nay, em sẽ làm gì để mọi người không còn vớt túi ni lông bừa bãi?

Bài tập 4: Sau khi học xong bài “Bảo vệ lẽ phải”, bạn Minh cho rằng trong cuộc sống không phải bao giờ cũng cần bảo vệ lẽ phải, vì có nhiều điều tế nhị, nhiều mối quan hệ phức tạp, nên cần phải tùy theo từng trường hợp mà ứng xử cho phù hợp.

a/ Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến của bạn Minh? Vì sao?

b/ Nếu là em, em sẽ hiểu vấn đề này ra sao?



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy nêu trình tự đọc và nội dung cần hiểu của:

- A. Bản vẽ chi tiết.
- B. Bản vẽ lắp.
- C. Bản vẽ nhà.

Câu 2: Em hãy trình bày đặc điểm và ứng dụng của vật liệu chất dẻo nhiệt, chất dẻo nhiệt rắn và cao su?

Câu 3: Em hãy trình bày đặc điểm và ứng dụng của vật liệu thép, gang, đồng và hợp kim của đồng?

Câu 4: Em hãy nêu cách phân biệt gang và thép.

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Phương án nào sau đây chỉ ra vai trò của bản vẽ lắp trong quá trình thiết kế và sản xuất?

- A. Thực hiện kiểm tra chất lượng của từng chi tiết trong sản phẩm.
- B. Mô phỏng quá trình vận hành của sản phẩm sau khi hoàn thiện.
- C. Chỉ định vị trí các chi tiết trong không gian 3D của sản phẩm
- D. Tổ chức quá trình lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm.

Câu 2. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

- A. khung tên → bảng kê → kích thước → hình biểu diễn → phân tích chi tiết → tổng hợp.
- B. khung tên → bảng kê → hình biểu diễn → kích thước → phân tích chi tiết → tổng hợp.
- C. hình biểu diễn → khung tên → bảng kê → kích thước → phân tích chi tiết → tổng hợp.
- D. khung tên → kích thước → bảng kê → hình biểu diễn → phân tích chi tiết → tổng hợp.

Câu 3. Thép có tỉ lệ cacbon là:

- A. $\leq 2,14\%$.
- B. $< 2,14\%$.
- C. $> 2,14\%$.
- D. $\geq 2,14\%$.

Câu 4. Phần tổng hợp trong trình tự đọc bản vẽ lắp gồm những nội dung nào?

- A. Các hình chiếu, hình cắt.
- B. Tên gọi các chi tiết, số lượng, vật liệu.
- C. Tên sản phẩm, tỉ lệ bản vẽ, nơi thiết kế.
- D. Trình tự tháo, lắp chi tiết.

Câu 5. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

A. Kích thước.

B. Yêu cầu kỹ thuật.

C. Khung tên.

D. Hình biểu diễn.

Câu 6. Tỷ lệ thu nhỏ là tỷ lệ:

A. 5 : 1.

B. 1 : 1.

C. 10 : 1.

D. 1 : 2.

Câu 7. Tìm hiểu số lượng, vật liệu của một chi tiết trong bản vẽ lắp ở đâu?

A. Tổng hợp.

B. Phân tích chi tiết.

C. Khung tên.

D. Bảng kê.

Câu 8. Vật liệu phi kim loại là

A. thép, chất dẻo, nhôm.

B. gang, cao su, gốm, sứ.

C. chất dẻo, cao su, gốm, thủy tinh.

D. chất dẻo, thủy tinh, sắt.

Câu 9. Vật liệu nào làm từ kim loại?

A. Khung xe đạp.

B. Áo mưa.

C. Vỏ bút bi.

D. Thước nhựa.

Câu 10. Diện tích khổ giấy A0 gấp mấy lần diện tích khổ giấy A3?

A. 4 lần.

B. 2 lần.

C. 16 lần.

D. 8 lần.

Câu 11. Tính theo mm, khổ giấy A2 có kích thước là

A. 594×420 .

B. 297×210 .

C. 594×841 .

D. 297×420 .

Câu 12. Đường gióng và đường kích thước được biểu diễn như thế nào?

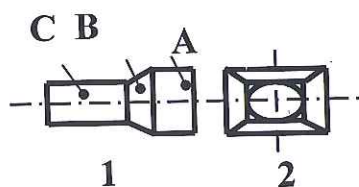
A. Trùng nhau.

B. Song song nhau.

C. Vuông góc nhau.

D. Chéo nhau.

Câu 13. Cho hình 1, 2 em hãy xác định: Hình 1, 2 là hình chiếu gì?



A. Hình 1 là hình chiếu cạnh, hình 2 là hình chiếu đứng.

B. Hình 1 là hình chiếu đứng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

C. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu đứng.

D. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

Câu 14. Đâu không phải tính chất của kim loại màu?

A. Có tính chống mài mòn.

B. Dẫn điện tốt.

C. Cách nhiệt tốt.

D. Dễ kéo dài, dễ dát mỏng.

Câu 15. Trong quy trình đọc bản vẽ chi tiết, khi đọc phần yêu cầu kỹ thuật cần đọc nội dung nào?

- A. Kích thước các bộ phận.
- B. Yêu cầu về gia công, xử lý bề mặt.
- C. Tên gọi chi tiết, vật liệu chế tạo.
- D. Tên gọi các hình chiếu.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời câu 16,17, trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 16. Trên bản vẽ kỹ thuật:

- A. hình chiếu bằng nằm ở dưới hình chiếu đứng.
- B. đường giống và đường kích thước được biểu diễn trùng nhau.
- C. trên bản vẽ kỹ thuật, các kích thước được biểu diễn bằng đơn vị cm (xăng – ti – mét).
- D. mặt phẳng hình chiếu đứng là mặt phẳng nằm ngang.

Câu 17. Các nét vẽ trong bản vẽ kỹ thuật:

- A. nét liền mảnh biểu diễn đường tâm, đường trục.
- B. nét đứt mảnh biểu diễn đường kích thước, đường giống.
- C. nét liền đậm dùng để biểu diễn đường bao thấy, cạnh thấy.
- D. nét gạch dài - chấm - mảnh biểu diễn đường bao khuất, cạnh khuất.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 3 bài hát:
 - Chào năm học mới
 - Việt Nam ơi
 - Ngàn ước mơ Việt nam.
2. Ôn phần nhạc lí
 - Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng.
 - Nhịp 3/8
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 1, số 2

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

A. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC

I. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 7 đến hết tuần 14

- Kiến thức về nghệ thuật hiện đại Việt Nam.
- Kiến thức về tượng chân dung.
- Kiến thức về các họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam và cách ứng dụng của nó..

II. Một số dạng bài tập minh họa

- Em hãy tạo một sản phẩm tượng chân dung. Chất liệu đất nặn.
- Em hãy tạo một nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một sản phẩm thời trang hiện đại với họa tiết dân tộc thiểu số. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu tự chọn.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Học sinh làm bài trên lớp

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Vũ Hồng Tâm

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Nhảy cao kiểu bước qua

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện hoàn chỉnh đúng 4 giai đoạn của nhảy cao kiểu bước qua
- Hoàn thành bài kiểm tra nâng cao thành tích

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



Ban Giám Hiệu

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng

Đinh Lý Huỳnh